

Số: 785/QĐ-BVTTHN

Hà Nội, ngày 31 tháng 10 năm 2022

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc: Bổ sung mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh

### GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN TÂM THẦN HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 3627/QĐ-UBND ngày 16/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt vị trí, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế của BV Tâm thần Hà Nội;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 1439/QĐ-SYT ngày 09/4/2015 của Sở Y tế Hà Nội về việc: Phê duyệt danh mục kỹ thuật thực hiện tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1267/QĐ-SYT ngày 15/8/2022 của Sở Y tế Hà Nội về việc: Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật chuyên môn trong khám, chữa bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội;

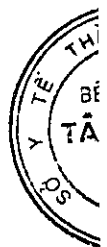
Căn cứ thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Bộ y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Quyết định số 3465/QĐ-BYT ngày 08/7/2016 của Bộ Y tế về việc ban hành bộ mã danh mục dùng chung áp dụng trong khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư 13/2019/TT- BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 39/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ y tế Quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Thông tư 14/2019/TT-BYT ngày 05/7/2019 của Bộ Y tế về sửa đổi bổ sung một số điều của thông tư số 37/2018/TT-BYT ngày 30 tháng 11 năm



2018 của Bộ y tế quy định mức tối đa khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của quỹ Bảo hiểm y tế trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh chữa bệnh trong một số trường hợp;

Căn cứ Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước thuộc Thành phố Hà Nội;

Căn cứ tình hình thực tế;

Xét đề nghị của phòng KHTH và phòng TCKT,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bổ sung được áp dụng tại Bệnh viện Tâm thần Hà Nội (có bảng giá kèm theo)

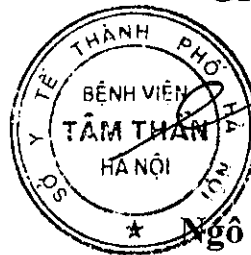
**Điều 2.** Trưởng các khoa, phòng có trách nhiệm tổ chức thu dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy trình, phương thức và bảng giá áp dụng tại bệnh viện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ 0h00'' ngày 01/11/2022. Phòng TCKT, phòng KHTH và các khoa, phòng liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

**Nơi nhận :**

- Ban GD (để chỉ đạo);
- Các khoa, phòng (để thực hiện);
- Lưu VT, KHTH, TCKT

**GIÁM ĐỐC**



**Ngô Hùng Lâm**

NH  
NH VII  
M TH  
HÀ NỘI  
★

## BẢNG GIÁ DỊCH VỤ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

(Ban hành theo quyết định số 785/QĐ-BVTTHN ngày 31 tháng 10 năm 2022 của GĐBV)

STT	Mã dùng chung	Tên dịch vụ kỹ thuật (Theo Quyết định 1267/QĐ-SYT ngày 15/8/2022 của Sở y tế Hà Nội)	NB thanh toán theo BHYT (Thông tư 13/2019/TT-BYT)	NB không thanh toán theo BHYT (Nghị quyết 14/2019/NQ-HĐND)
		<b>HUYẾT HỌC - TRUYỀN MÁU:</b>		
1	22.0121.1369	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	46,200	46,200
2	22.0135.1313	Xét nghiệm hồng cầu lưới (bằng máy đếm laser)	40,400	40,400
		<b>HÓA SINH:</b>		
3	23.0009.1493	Đo hoạt độ ALP (Alkaline Phosphatase) [Máu]	21,500	21,500
4	23.0104.1532	Định lượng Lactat (Acid Lactic) [Máu]	96,900	96,900
5	23.0228.1483	Định lượng CRP	53,800	53,800
6		Xác định các yếu tố vi lượng (đồng, kẽm)		25,800

